

SINH KẾ CỦA LAO ĐỘNG DI CƯ TRỞ VỀ DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG

Lê Đăng Bảo Châu ¹, Lê Hoàng Phương Chi ²

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: ¹chau.lebao@gmail.com, ²phuongchilehoang@gmail.com

TÓM TẮT

Đại dịch Covid-19 vào thời điểm bùng phát mạnh ở Việt Nam (tháng 5 năm 2021) với những ảnh hưởng về sức khỏe, tinh thần và sự sụt giảm việc làm đáng kể ở các thành phố lớn đã khiến cho không ít lao động di cư quay trở về quê hương. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể là phỏng vấn bán cấu trúc lao động di cư trở về tại các tỉnh miền Trung, bài báo này tập trung phân tích thực trạng cuộc sống, đặc biệt là sinh kế sau khi trở về cũng như các dự định sinh kế của họ trong tương lai. Kết quả nghiên cứu cho thấy người lao động di cư trở về có một cuộc sống rất khó khăn, phụ thuộc vào gia đình của họ ở quê nhà. Các dự định sinh kế của lao động di cư trong tình trạng bình thường mới phụ thuộc vào nhu cầu lao động ở các đầu đến, kỹ năng, cơ hội và khả năng tài chính của mỗi người.

Từ khóa: Sinh kế, đại dịch Covid-19, lao động di cư trở về, miền Trung.

1. MỞ ĐẦU

Đại dịch Covid-19 đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng trên mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực lao động việc làm. Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đã đưa ra số liệu mới nhất cho thấy rằng số giờ làm việc của lao động trên toàn thế giới năm 2020 đã có sự sụt giảm nghiêm trọng và khiến thu nhập từ lao động toàn cầu giảm đi đáng kể [3].

Đại dịch không chỉ là một cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu mà còn là một cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội tác động đến tất cả mọi người, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có những người lao động di cư. Liên quan đến chủ đề này, đa phần các nghiên cứu trên thế giới đều xoay quanh việc tìm hiểu những khó khăn mà lao động di cư phải đối mặt khi dịch Covid-19 bùng phát, đồng thời các nghiên cứu này cũng đưa ra những đề xuất nhằm khắc phục những khó khăn cho đối tượng này cũng như những giải pháp ứng phó thích hợp để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của làn sóng di cư trở về đối với cộng đồng đầu đi.

Trong nghiên cứu “The COVID-19, Migration and Livelihood in India: Challenges and Policy Issues”, các tác giả đã nhận định rằng có rất nhiều thách thức mà người di cư phải đối mặt trong quá trình lan rộng của Covid-19 do việc đóng cửa (lockdown) trên toàn quốc. Những khó khăn mà người di cư gặp phải trước ảnh hưởng của dịch bệnh bao gồm việc họ không được đáp ứng về những nhu cầu cơ bản (thức ăn, nước uống, chăm sóc y tế), thiếu phương tiện di chuyển và hỗ trợ tâm lý. Đồng thời các tác giả cũng đề cập đến những kiến thức về di cư và sinh kế có tầm quan trọng trong hoạch định chiến lược nhằm giảm thiểu tác động của dịch Covid-19 đến kinh tế-xã hội tại Ấn Độ [9].

Tương tự, nghiên cứu “Return migration of non-resident Malayalees to Kerala: A study during Covid-19 period” đã chỉ ra rằng nguyên nhân khiến người Malayalees phải trở về quê hương là vì đột ngột bị mất việc làm và nỗi sợ hãi, bất an mà họ phải đối mặt tại nơi ở hiện tại. Nghiên cứu cũng chỉ ra những trải nghiệm của người Malayalees trong chuyến hành trình trở lại Kerala do dịch Covid-19 bùng phát và lệnh đóng cửa ở nơi đến. Đó là những thông tin liên quan đến lý do và những khó khăn của lao động di cư trong suốt cuộc hành trình quay trở về cũng như các mong đợi của họ trong tương lai [12].

Trong nghiên cứu “Return migration of labours in Bihar due to COVID-19: Status and strategies of deployment in agricultural sector” được tiến hành năm 2020, các tác giả đã chỉ ra rằng sự thiếu hụt vaccin và việc áp dụng các biện pháp kiểm soát của chính phủ Ấn Độ đã khiến người lao động di cư Bihar buộc phải trở về quê hương của họ do mất việc làm và sự vô vọng trong đại dịch. Bằng việc tìm hiểu tình trạng của những người lao động di cư trở về và các chiến lược có thể được triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp tại đây, nghiên cứu này sẽ hữu ích cho việc hoạch định chính sách về lao động di cư và phát triển sinh kế bền vững [11].

Tại Việt Nam, theo thống kê của Bộ Y tế, tính từ thời điểm tháng 12 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022, Việt Nam đã ghi nhận 1.859.841 ca dương tính. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong quý I năm 2021, cả nước có 9,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19. Người lao động ở khu vực thành thị chịu tác động nhiều hơn khu vực nông thôn. Lao động trong khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất với tỷ lệ 20,4%; tiếp theo là lao động trong khu vực công nghiệp và xây dựng (16,5%); nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 7,5% [4]. Dưới tác động tiêu cực của đại dịch, các cơ sở sản xuất, dịch vụ tạm dừng hoạt động đã khiến nhiều người lao động đang hoạt động trong các lĩnh vực này bị thất nghiệp và mất đi nguồn thu nhập trang trải cuộc sống. Trong bối cảnh đó, số lượng người di cư trở về quê hương từ các thành phố lớn và các khu công nghiệp tăng cao chưa từng thấy.

ILO, Tổng cục thống kê và các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế, xã hội cũng có nhiều nghiên cứu liên quan đến ảnh hưởng của đại dịch Covid đến lao động

di cư. Nghiên cứu “Đánh giá nhanh tác động của đại dịch Covid-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính” của ILO đã chỉ ra những khó khăn mà doanh nghiệp và người lao động tại Việt Nam gặp phải do tác động của Covid-19, bao gồm các ảnh hưởng tiêu cực về thu nhập và sức khoẻ tinh thần. Nghiên cứu cũng đề cập đến đối tượng dễ chịu tổn thương nhất là người lao động phi chính thức, người lao động làm các công việc không ổn định và lao động di cư. Ngoài ra nghiên cứu cũng chỉ ra những biện pháp mà người lao động đã thực hiện để ứng phó với những khó khăn này và đồng thời đưa ra một vài khuyến nghị trung và dài hạn [1].

Nghiên cứu “Tác động của dịch bệnh Covid-19 tới lao động di cư: Nghiên cứu trường hợp tại xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh” được tiến hành năm 2021 của Đồng Thanh Mai và các cộng sự cũng cho biết lao động di cư là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương, họ có thể bị mất hoặc giảm việc làm, từ đó bị giảm thu nhập, giảm chi tiêu hay đời sống tinh thần bị xáo trộn. Trong khi đó họ chưa nhận được đầy đủ những trợ giúp của Nhà nước về các gói an sinh xã hội [2].

Liên quan đến tác động của đại dịch đến sinh kế của người dân, có thể kể đến nghiên cứu “Tác động của Covid-19 đối với sinh kế hộ gia đình tại Việt Nam”. Nghiên cứu này cho biết thực trạng thiếu lương thực thường xuyên xảy ra với những hộ dễ bị tổn thương như người bị mất công việc trong nhiều tháng, đặc biệt là người lao động di cư. Cùng với đó, nghiên cứu cũng đề cập đến việc di cư ra khỏi các tỉnh bùng phát dịch bệnh là biện pháp bất đắc dĩ cuối cùng mà người lao động sử dụng để ứng phó với dịch Covid-19. Nghiên cứu cũng đưa ra một vài biện pháp nhằm đẩy lùi dịch bệnh và ổn định sinh kế của người dân.[5]

Nghiên cứu của Trần Anh Quân và cộng sự đã cho biết trong thời gian dịch bùng phát ở Thành phố Hồ Chí Minh, người lao động di cư phải “ở trong những căn phòng trọ vô cùng chật hẹp ở các thành phố, các hộ gia đình phải đối mặt với nhiều khó khăn về sức khoẻ tinh thần, thiếu lương thực, thiếu năng lượng và không có thuốc điều trị khi ốm đau” [5]. Và đó là nguyên nhân khiến đa số họ tìm đường trở về quê hương.

Cùng với việc kế thừa các tri thức từ các nghiên cứu đã được tiến hành trong và ngoài nước, bài báo này tập trung tìm hiểu sinh kế của lao động di cư sau khi trở về ở các tỉnh miền Trung Việt Nam và chiến lược sinh kế của họ trong tương lai

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này là một nghiên cứu định tính, phương pháp thu thập thông tin được lựa chọn là phỏng vấn sâu (bán cấu trúc). Nội dung nghiên cứu tập trung vào những trải nghiệm cuộc sống của người lao động di cư sau khi trở về quê hương và sự

thích ứng của họ đối với cuộc sống sau khi trở về, từ đó tìm hiểu được những dự định và khả năng của họ trong việc xây dựng chiến lược sinh kế trong tương lai. Để có được cái nhìn toàn diện về tình hình người di cư trở về tại các tỉnh miền Trung, chúng tôi đã thực hiện 28 mẫu phỏng vấn sâu với đối tượng là những người lao động di cư trở về do ảnh hưởng của dịch bệnh ở các tỉnh miền Trung. Phỏng vấn được thực hiện trên địa bàn các tỉnh Nghệ An; Thừa Thiên Huế; Quảng Trị; Quảng Nam.

Bên cạnh phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp nghiên cứu tài liệu cũng được sử dụng. Nghiên cứu xem xét các thông tin có sẵn trong các tài liệu để rút ra những thông tin cần thiết nhằm đáp ứng những mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Nghiên cứu các tài liệu về đặc điểm kinh tế - xã hội, các điều kiện tự nhiên của các tỉnh miền Trung, đồng thời xem xét các tài liệu về các nghiên cứu liên quan đến thực trạng dịch bệnh tại Việt Nam, các nghiên cứu liên quan đến di cư trở về đã được triển khai thực hiện. Từ đó xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng cuộc sống của người lao động di cư sau khi trở về

Sau hơn một tháng dịch bệnh bùng phát nghiêm trọng tại các tỉnh phía Nam, người lao động di cư đã không thể tiếp tục trụ lại tại các đầu đến. Dịch bệnh bùng phát khiến nhiều hoạt động bị tê liệt, người lao động rơi vào cảnh thất nghiệp, không còn chi phí trang trải cho cuộc sống. Bên cạnh việc không còn thu nhập, người lao động và gia đình của họ ở quê nhà còn chịu các áp lực tâm lý. Họ lo sợ và cảm thấy bất an trước tình hình dịch bệnh phức tạp. Chính những điều này đã thôi thúc họ tìm cách trở về quê nhà. Có thể thấy rằng tình trạng của lao động di cư tại Việt Nam cũng giống tình trạng của những lao động di cư khác trên thế giới. Các nghiên cứu quốc tế cũng đã chỉ ra rằng người lao động di cư phải hồi hương do đột ngột bị mất việc làm và sợ hãi, bất an với hiện tại vô vọng trong đại dịch [12] [11].

Hộp 1:

“Lúc dịch bùng phát mà mình còn ở trong kia gia đình ở ngoài này lo lắng lắm, bảo mình tìm cách để về chứ đừng ở lại nữa”. (PVS 26, Nam, 26 tuổi, Huế)

“Anh làm trong mảng du lịch và dịch vụ nên khi dịch bùng phát anh phải nghỉ việc. thất nghiệp rồi thì phải về thôi”. (PVS 28, Nam, 26 tuổi, Huế)

“Vi dịch bệnh căng thẳng quá nên mình cảm thấy không yên tâm khi ở lại làm việc, lúc đó nói thật là cũng sợ lắm”. (PVS 27, Nam, 25 tuổi, Huế)

Quay trở về quê nhà, người lao động di cư sống cùng với gia đình. Họ có cuộc sống rất vất vả và phụ thuộc vào bố mẹ rất nhiều. Họ không thể tìm được công việc để kiếm thêm thu nhập, trang trải cuộc sống và phụ giúp gia đình. Họ chủ yếu làm các

công việc vất vả để phụ giúp bố mẹ như làm nông, trồng trọt, đi nương rẫy và sử dụng số tiền tích góp được trong thời gian đi làm ăn xa để sống qua ngày và chờ cơ hội mới.

Hộp 2:

“Hiện tại mình cũng ở với gia đình vậy thôi ... ở với ba mẹ, với các anh chị em mình vậy thôi... ở nhà suốt rứa, không có việc làm... Cuộc sống phụ thuộc và bố mẹ nhiều, bố mẹ anh thì làm nông chỉ đủ ăn thôi....” (PVS 5, Nam, 21 tuổi)

“Sống tại Quảng Trị với mẹ già và hai đứa cháu nhỏ. Ngày ngày lên nương kiếm rau rừng lá vườn về nấu cho bữa ăn gia đình” (PSV 1, Nữ, 22 tuổi)

“Về nhà ăn bám mẹ thôi, sai gì làm náy” (PVS 15, Nữ, 27 tuổi)

Trong tình trạng cuộc sống bấp bênh, người lao động di cư trở về mong muốn được có công ăn việc làm tại địa phương. Tuy nhiên miền Trung không có nhiều doanh nghiệp lớn tuyển dụng nhân công với số đông. Mặt khác, tại thời điểm nghiên cứu, các doanh nghiệp địa phương cũng chịu tác động của dịch Covid-19 nên sức sản xuất rất thấp. Người lao động di cư trở về không có cơ hội để được tuyển dụng. Họ rơi vào tình trạng thất nghiệp, không có nguồn thu nhập. Một lao động cho biết: *“không có thu nhập gì cả chỉ toàn ở nhà thất nghiệp”* (PVS 4, Nữ, 20 tuổi, Quảng Trị) hay *“về nhà xong thì ở nhà không có việc làm, thất nghiệp”* (PVS 6, Nữ, 23 tuổi, Quảng Trị).

Có thể thấy, khó khăn chủ yếu của lao động di cư trở về là thất nghiệp và thiếu thốn về mặt kinh tế. Đặc biệt đối với lao động phổ thông, làm thuê làm mướn tại các đầu đến, với đồng lương ít ỏi, không có nhiều khoản tích lũy, mất việc làm khiến họ ngay lập tức rơi vào cảnh chơi với giữa đại dịch. Trở về với hai bàn tay trắng khiến họ không có tiền để trang trải sinh hoạt hằng ngày hay bỏ vốn kinh doanh buôn bán. Nhiều lao động sau khi trở về quê cho hay đã lâm vào cảnh *“Tiền thì không có xu dính túi”* (tổng hợp thông tin từ các phỏng vấn sâu).

Hộp 3

“Về quê nhà với bàn tay trắng nên cuộc sống cũng rất vất vả. Làm thuê chỉ đủ ăn qua ngày, không có tiền dư dự trữ” (PVS 1, Nữ, 20 tuổi).

“Không có thu nhập gì cả chỉ toàn ở nhà thất nghiệp. Nói chung là mất phương hướng, hiện tại thì không biết làm công việc gì luôn... Tiền thì không có xu dính túi, hiện tại chẳng biết làm gì luôn chị ạ ... Chỉ biết ở nhà chờ hết dịch mà đi làm lại thôi” (PVS 4, Nữ, 20 tuổi).

Trở về gia đình từ tâm dịch, bên cạnh sự thiếu hụt về các loại vốn, lao động di cư còn gặp khó khăn trong hòa nhập với cộng đồng khi dịch bệnh đang là nỗi lo sợ của tất cả mọi người. Một lao động cho biết: *“Dịch thì kéo dài anh có muốn đi mô cũng đi không được, gặp mình mới đi làm ăn xa về chừ đi mô họ cũng sợ mà mình đi ra mình cũng sợ nữa nên cứ ở nhà ru rú ri đây”* (PVS 19, Nam, 26) hay *“Lúc mới ra lại đây bị xa lánh lắm..hàng xóm bạn bè ai cũng sợ tiếp xúc lắm...Bị xa lánh tâm 2 tháng đầu mới về thôi...cả nhà cũng bị xa*

lánh theo luôn” (PVS 26, Nam, 26 tuổi). Khó khăn trong hòa nhập chắc chắn sẽ khiến họ mất đi các cơ hội được thuê mướn, có công ăn việc làm trong bối cảnh dịch bệnh.

Để có thể tồn tại, lao động di cư có hai lựa chọn: (1) Làm những công việc lật vật, trang trải qua ngày và chờ cơ hội, (2) Không chờ dịch bệnh qua đi mà tìm cơ hội khác. Ở xu hướng đầu tiên, họ tham gia sản xuất cùng với gia đình hoặc làm ??? công việc vặt do hàng xóm, người quen nhờ làm (có trả công). Một lao động cho biết: *“Tôi phụ giúp ba mẹ làm nương rẫy để trông lúa và cây sắn, có lúc thì đặt bẫy đi săn những con sóc, con chuột riêng...sau một thời gian bác hàng xóm kêu mình vào làm ở nhà bác ấy như nuôi heo, nấu rượu, nuôi vịt...” (PVS 11, Nam, 23). Một phụ nữ khác cũng cho hay “chưa có công việc ổn định, tôi ở nhà làm nội trợ, kêu chi thì làm để có thể kiếm thêm thu nhập..” (PVS 23, Nữ, 45 tuổi). Trong tình trạng dễ bị tổn thương và cần được hỗ trợ, các quan hệ xã hội, cụ thể là các quan hệ gần như bố, mẹ, bà con, hàng xóm đóng một vai trò quan trọng trong mạng lưới các mối quan hệ xã hội lao động di cư trở về. Quan hệ xã hội được xem như là một loại vốn, được P. Boudieu định nghĩa như là các quan hệ cho phép cá nhân tiếp cận những nguồn lực thuộc sở hữu của những người cùng nhóm.*

Ở xu hướng thứ hai, để tồn tại, nhiều lao động đã tìm cho mình lối đi rõ ràng hơn bằng cách tự bỏ vốn làm ăn,

Hộp 4:

“Nói chung là chị làm ở thành phố Hồ Chí Minh cũng được hai năm rồi, mà một phần chị cũng có dành dụm được vài đồng, rồi sau đó chị về quê do đại dịch, chị lấy số tiền đó để dùng vào việc chăn nuôi heo, hoặc là vừa mua heo vừa mua gà vịt để kiếm thêm thu nhập” (PVS 9, Nữ, 29 tuổi).

“Phương án tôi đã lựa chọn đó là chăn nuôi heo, như là gà hoặc là vịt và lúc đó thì tôi đã quyết định dùng số tiền mình để dành được lúc làm công nhân để mua lợn em ạ.” (PVS 11, Nam, 23).

Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn vì lý do kinh tế, cụ thể là không tìm được việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tiền để trang trải cuộc sống,.. nhưng một phát hiện quan trọng là tất cả những người được phỏng vấn đều *“cảm thấy may mắn khi được trở về nhà”*, vui vẻ và hạnh phúc vì được đoàn tụ với gia đình. *“Về nhà”* giúp họ thoát khỏi những *“nỗi lo sợ”* mang tên chết chóc (vì thiếu ăn, vì nhiễm bệnh) tại nơi đến.

Hộp 5:

“Ít nhất so với các bạn đồng nghiệp đang bị kẹt lại ở Sài Gòn, tôi vẫn khá khẩm hơn, cuộc sống vẫn bình yên hơn” (PVS 8, Nữ, 23 tuổi).

“Cũng may mắn là Huế mình có tiếp nhận người làm ăn xa xứ nên chị có xin về, cũng may mắn là hàng xóm thương, tình làng nghĩa xóm họ thấy mình không khá giả họ cũng sang cho

miếng thịt con cá (PVS 14, Nữ, 27 tuổi).

“Chị được gần với ba mẹ lâu hơn, yên tâm hơn, với lại ở đây không xảy ra dịch bệnh nặng như trong kia (PVS 9, Nữ, 29 tuổi).

3.2. Dự định sinh kế của lao động di cư trở về

Có hai chiến lược sinh kế phát hiện được từ nghiên cứu của chúng tôi: (1) Chờ đợi dịch bệnh qua đi để tiếp tục di cư lao động và (2) Ở lại quê hương tìm kế sinh nhai

3.2.1. Chờ đợi để tiếp tục ra đi

Những lao động quyết định chờ đợi dịch bệnh qua đi để trở lại làm việc tại các thành phố lớn cho biết di cư lao động tiếp tục giúp họ tích lũy vốn để sau đó quay trở lại quê nhà khởi nghiệp. Một lao động cho hay: *“Tôi sẽ trích số tiền mà mình kiếm được trong thời gian mình làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh, một ít vốn đầu tư của các thành viên trong gia đình để xây dựng dự định của bản thân”* (PVS 20, Nam, 23 tuổi). Để đạt được mục đích trên, chiến lược của họ là sẽ *“học hỏi thêm nhiều lĩnh vực khác nhau để tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm”* (PVS 20, Nam, 23 tuổi), hoặc *“Quay trở lại công ty cũ, công ty người quen, làm việc để lấy thêm kinh nghiệm để sau này mở cửa hàng”* (PVS 21, Nam, 23 tuổi); *“Tiếp tục làm công nhân thêm vài năm nữa, kiếm vốn rồi sẽ về quê mở quán ăn vặt. Xây dựng một căn phòng cũng vừa phải, rồi kinh doanh các đồ uống giải khát và các mặt hàng khác, nếu làm ăn phát đạt thì sẽ mở rộng hình thức”* kinh doanh.” (PVS 7, Nữ, 26 tuổi).

Nguyên nhân khiến những người này quyết định sẽ tiếp tục ra đi là do ở quê hương, họ không thể tìm được việc làm phù hợp. Bên cạnh đó, những cơ sở cũ nơi họ làm việc vẫn có nhu cầu tuyển dụng lao động và sẵn sàng tạo điều kiện cho những lao động cũ quay trở lại làm việc. Như vậy, chính nhu cầu việc làm và cầu lao động ở các đầu đến đã tạo lực hút thúc đẩy di cư. Một lao động cho biết: *“Mấy chị còn đang ở trong công ty bảo là vào thì sẽ được nhận mức lương cũ, chị nghe vậy thôi nhưng chắc chị sẽ vào lại em à”* (PVS 14, Nữ, 27 tuổi) hay *“Định vô lại TP.HCM sau khi đủ ngày tiêm Vaccin... Vô làm lại công việc cũ ở chỗ cũ thôi”* (PVS 26, Nam, 26 tuổi). Các lao động có ý định quay trở lại làm việc ở các đô thị rất có niềm tin vào thu nhập của mình, họ tin rằng mình sẽ nhận được một mức lương cao hơn so với làm việc tại quê nhà.

Hộp 6:

“Chỗ tôi làm là Công nghiệp mới mở, nên khi vào làm sẽ tăng ca đều em ạ nhờ vậy mà tiền lương của tôi cũng khá cao” (PVS 10, Nam, 25 Tuổi, QN).

“Đi dạy trong đây ổn định với thu nhập cao hơn” (PVS 25, Nam, 25 tuổi, Huế).

“Chủ ở trong đó họ vẫn tuyển, họ tuyển nhiều hơn nữa do trong kia về quê nhiều nên thiếu người. Người ta bán được lắm nên lương cũng ổn định” (PVS 26, Nam, 26 tuổi).

Nếu như cơ hội việc làm và cầu lao động ở các đầu đến thu hút người lao động thì đôi với những lao động di cư đã từng trải nghiệm cuộc sống ở quê người này, chi phí cuộc sống đắt đỏ ở các thành phố lớn hay áp lực của công việc và sự mai một kỹ năng khi ở nhà trong thời gian dài cũng là những yếu tố cản trở được xem xét trong việc ra quyết định.

Hộp 7:

“Khu công nghiệp mới mở nên trọ ở đây khó kiếm và giá thành thì lại cao” (PVS 10, Nam, 25 tuổi).

“Thuê trọ ở Đà Nẵng rất đắt và đi chợ cũng đắt ở đây cái gì cũng mua bằng tiền và đắt nữa, về công việc thì rất áp lực và mệt mỏi” (PVS 11, Nam, 23 tuổi).

“Nhiều kỹ năng đã mài một và bị quên lãng trong thời gian tránh dịch ở quê nhà, vì đã lâu không làm nên sợ làm sai, làm chậm và bị trừ lương” (PVS, Nữ, 26 tuổi).

3.2.2. Ở lại sinh sống tại quê hương

Khác với những người quyết định rời quê hương để quay lại các đầu đến làm việc sau khi tình hình dịch bệnh qua đi, nhiều người lựa chọn ở lại để khởi nghiệp hoặc tìm một công việc phù hợp tại quê nhà như *“Mở mô hình chuỗi để phát triển kinh tế gia đình”* (PVS 2, Nữ, 23 tuổi), *“Chọn công việc online”* *“Đăng ký vào công ty cơ khí ở quê”*, *“mở một cửa hàng sửa điện nhỏ”* *“làm việc tại công ty IT”* *“mở phòng khám nha khoa”* (Tổng hợp thông tin từ các cuộc phỏng vấn sâu). Tuy nhiên, đối với những lao động có ý định ở lại quê hương, khó khăn mà họ phải đối mặt nhiều nhất là việc thiếu vốn và đòi hỏi phải học nhiều kỹ năng mới liên quan như kỹ năng quản lý, buôn bán hoặc các kỹ năng nghề nghiệp. Đặc biệt, đối với những lao động có ý định phát triển theo hướng chăn nuôi và buôn bán, họ phải tốn nhiều chi phí trong việc mua con giống, xây dựng chuồng trại, nhập nguyên liệu,... Nhiều người giải quyết vấn đề này bằng cách vay vốn từ ngân hàng hoặc xin từ bố mẹ.

Những người có chiến lược ở lại là những người có kinh nghiệm chăm sóc gia súc, chăn nuôi, có kinh nghiệm trồng trọt, có các lợi thế về mặt bằng, lợi thế cạnh tranh. Một lao động cho biết: *“Có mặt bằng rộng, đất của gia đình. Được gia đình ủng hộ, đất nằm ở mặt tiền trung tâm thuận lợi buôn bán. Ở đây kinh doanh về các thức uống còn ít nên cũng ít ai cạnh tranh”* (PVS 7, Nữ, 26 tuổi). Khó khăn của những người ở lại luôn là công ăn việc làm.

Hộp 8:

“Có mấy chỗ tuyển làm shipper mà cũng làm được 1-2 tháng gì là họ không có nhu cầu tuyển nữa” (PVS 26, Nam, 26 tuổi).

“Anh cũng tìm việc nhiều nơi nhưng không được, quán xá cơ sở kinh doanh người ta cũng cắt giảm nhân viên chứ không thuê thêm” (PVS 27, Nam 25 tuổi).

Vì vậy mong muốn của họ là có được hỗ trợ việc làm tạm thời trước mắt và công việc ổn định trong lâu dài. Những lao động này cũng có nhiều phẩm chất và năng lực phù hợp với nhiều công việc, họ biết rõ điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. Họ có năng lực học hỏi nhanh, dễ thích nghi với môi trường mới, có kinh nghiệm, có tay nghề chuyên môn. Bên cạnh đó, họ cũng hiểu rõ bản thân đang thiếu thứ gì và luôn có ý thức học hỏi, trau dồi bản thân. Với những bày tỏ ít nhiều mang tính cam kết, người lao động mong muốn được cống hiến, gắn bó với địa phương.

Hộp 9:

“Mong muốn ở đây có một cơ sở doanh nghiệp để chị đi nộp hồ sơ” (PVS 7, Nữ, 26 tuổi).

“Nếu có công ty tuyển công nhân ở Huế thì chị sẽ ở lại làm” (PVS 14, Nữ, 27 tuổi).

“Lao động ở quê năng lực thấp, tay nghề chưa cao. Trong thời gian dịch bệnh như thế, nếu có cơ hội nên học hỏi thêm kinh nghiệm và hiểu biết” (PVS 18, Nam, 32 tuổi).

“Cần học thêm các khoá đào tạo chuyên sâu để làm được nhiều công việc mong muốn. Tham gia các hoạt động nhằm tăng cường, tuyên truyền, giáo dục, động viên người lao động gắn bó với địa phương” (PVS 19, 26 tuổi)

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đại dịch, lao động di cư trở được xem là một trong những đối tượng dễ chịu tổn thương nhất. Vừa bị ảnh hưởng về mặt kinh tế vừa chịu các tác động về mặt tinh thần. Được trở về quê nhà là một điều “may mắn”. Tuy nhiên để có thể tồn tại trong những ngày trốn dịch ở quê nhà không phải là điều đơn giản. Người lao động di cư trở về do đại dịch gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, khó khăn nhất vẫn là việc làm và nguồn thu nhập. Để vượt qua tình cảnh này, những lao động di cư trở về đều có cách thức tồn tại cho hiện tại và những chiến lược sinh kế riêng cho tương lai, có người lựa chọn ở lại quê hương tìm việc làm trong khi nhiều người khác vẫn quyết định quay trở lại các thành phố lớn khi tình hình dịch bệnh đã ổn định. Để có thể hỗ trợ nhóm đối tượng này, Nhà nước và chính quyền địa phương cần phải có các biện pháp hỗ trợ, an sinh xã hội, tạo cầu để kích cung cả ở các đầu đến và các đầu đi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Quỳnh Chi (2020), *Đánh giá nhanh tác động của đại dịch Covid-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính*, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Mậu Dũng, Đồng Thanh Mai, Tô Thế Nguyên, Vũ Tiến Vượng (2021), "Tác động của dịch bệnh Covid-19 tới lao động di cư: Nghiên cứu trường hợp tại xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh", *Tạp chí Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam*. 19 (10), tr. 1343-1352.
- [3] ILO (2021), *ILO: Tác động của đại dịch tới việc làm xấu hơn dự kiến*, Hà Nội.
- [4] Tổng cục Thống kê (2021), *Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý 1 năm 2021*.
- [5] Nguyễn Như Quỳnh, Trần Anh Quân, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2021), "Tác động của Covid-19 đối với sinh kế học gia đình tại Việt Nam", *OSF Preprints*.
- [6] Sở lao động - thương binh và xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế (2021), *Thừa Thiên Huế: Giải quyết việc làm cho người lao động từ các tỉnh phía Nam về quê*, truy cập ngày 06/01-2022, tại trang web <https://sldtbxh.thuathienhue.gov.vn/?gd=27&cn=436&tc=13675>.
- [7] Lorenzo Guadagno (2020), "Migrants and the COVID-19 pandemic: An initial analysis", *Migration Research Series N° 60*.
- [8] Micheal Torado John Harris (1970), "Migration, Unemployment and Development: A Two-Sector Analysis", *American Economic Review*. 60(1), tr. 126-142.
- [9] Peter Vandergeest Melissa Marschke, Elizabeth Havice, Alin Kadfak, Peter Duker, Ilinca Isopescu & Mallory MacDonnell (2021), "COVID-19, instability and migrant fish workers in Asia", *Maritime Studies*. 20, tr. 87-99.
- [10] Sahoo Ram B Bhagat, Harihar, Archana K. Roy, Dipti Govil, Reshmi R.S. (2021), "The COVID-19, Migration and Livelihood in India: Challenges and Policy Issues", *Migration letters*. 17(5), tr. 705-718.
- [11] John Richardson (1986), "Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education", tr. 58-241.
- [12] Migration data portal (2021), *Return migration* truy cập ngày 06/01-2022, tại trang web <https://www.migrationdataportal.org/themes/return-migration>
- [13] Ujjwal Kumar Rohan Kumar Raman, Abhay Kumar, Dhiraj Kumar Singh, Anirban Mukherjee, Jaspreet Singh, Bhagwati Prasad Bhatt (2020), "Return migration of labours in bihar due to COVID-19: Status and strategies of deployment in agricultural sector", *Journal of Community Mobilization and Sustainable Development*. 15(1), tr. 192-200.
- [14] AADHIL K U (2021), *Return migration of non-resident Malayalees to Kerala: A study during Covid-19 period*, Sociology, Loyola College of Social Sciences.

LIVELIHOODS OF RETURN MIGRANT WORKERS DUE TO THE COVID-19 PANDEMIC IN CENTRAL PROVINCES OF VIETNAM

Le Dang Bao Chau¹, Le Hoang Phuong Chi²

Faculty of Sociology and Social Work, University of Sciences, Hue University

Email: ¹ lebaochau73@husc.edu.vn, ² phuongchilehoang@gmail.com

ABSTRACT

Due to the more severe impact of the outbreak in Vietnam (May 2021), Covid-19 with its effects on health, morale and significant job losses in big cities, has forced many migrant workers to return to their home. By using qualitative research methods, namely semi-structured interviews, this paper focuses on analyzing the current situation of returning migrant workers' lives, especially their livelihoods after returning home as well as their livelihood plans in the future. Research results show that returning migrant workers have a very difficult life, depending on mostly their families in the countryside. Their livelihood intentions depend on the labor demand at the destinations, on skills, opportunities and financial capabilities of each worker.

Keywords: Covid-19 pandemic, Livelihood, Central Vietnam, returning migrant workers.



Lê Đăng Bảo Châu sinh ngày 07/04/1973 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân tiếng Pháp năm 1995 tại trường Đại học Tổng hợp Huế và thạc sĩ ngành Xã hội học và Nhân học năm 2007 tại trường Đại học Catholique de Louvain (UCL), vương quốc Bỉ; nhận học vị tiến sĩ ngành Xã hội học năm 2014 tại trường Đại học Toulouse 2- Le Mirail, Cộng hòa Pháp. Bà công tác tại Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2008.

Lĩnh vực nghiên cứu: Di cư lao động, Lao động việc làm.



Lê Hoàng Phương Chi sinh ngày 04/01/1998 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Xã hội học năm 2022 tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.